

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRÀ ÔN
TỈNH VĨNH LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 70/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 02/6/2025

V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀ ÔN – TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Luân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Bình

Bà Lê Thị Trúc Linh

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Ánh Nguyệt – Thư ký Toà án nhân dân huyện Trà Ôn.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Trà Ôn tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cẩm Tú – Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trà Ôn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 150/2025/TLST – HNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2025, về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 66/2025/QĐXXST – HNGĐ ngày 16 tháng 5 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Thạch Thị S**, sinh năm 1987. Địa chỉ: Tổ C, ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long (xin vắng mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà Thạch Thị S có: Bà **Đỗ Anh T** – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh V (có mặt).

- Bị đơn: Ông **Võ Thanh S1**, sinh năm 1988. Địa chỉ: Tổ C, ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long. Chỗ ở hiện nay: Số C, đường L, ấp G, xã L, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh (xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Theo đơn khởi kiện ngày 01/4/2025 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Thạch Thị S trình bày và yêu cầu:*

Về quan hệ hôn nhân: bà S và ông Võ Thanh S1 xây dựng hôn nhân vào năm

2007, không có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T. Sau khi kết hôn, vợ chồng đi làm tại Thành phố Hồ Chí Minh. Thời gian đầu sống hạnh phúc, sau này phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, sống không hợp nhau. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2019 cho đến nay. Nay bà S khởi kiện yêu cầu được ly hôn với ông Võ Thanh S1.

Về con chung: Bà S và ông S1 có 02 con chung là Võ Thạch L sinh ngày 10/10/2009 và Võ Thạch L1 sinh ngày 15/02/2011. Sau khi vợ chồng ly thân cho đến nay thì 02 con ở cùng với ông S1, do ông S1 trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Khi ly hôn, bà S đồng ý giao 02 con chung cho ông S1 tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, bà S không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**Tại biên bản ngày 15/5/2025, ông Võ Thanh S1 trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Ông S1 và bà Thạch Thị S xây dựng hôn nhân, không có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T. Sau khi kết hôn thì vợ chồng đi làm tại Thành phố Hồ Chí Minh. Thời gian đầu sống hạnh phúc, đến khoảng năm 2019 phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, sống không hợp nhau và chúng tôi sống ly thân từ năm 2019 cho đến nay. Nay theo yêu cầu ly hôn của bà Thạch Thị S thì ông S1 đồng ý.

Về con chung: Ông S1 và bà S có 02 con chung là Võ Thạch L sinh ngày 10/10/2009 và Võ Thạch L1 sinh ngày 15/02/2011. Sau khi ly thân thì 02 con do ông S1 trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Khi ly hôn, ông S1 đồng ý tiếp tục nuôi 02 con, không yêu cầu bà S phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà S trình bày:* Xét yêu cầu khởi kiện của bà S là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

- *Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:*

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án; các đương sự đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Thạch Thị S. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho bà S được ly hôn với ông S1; về con chung: Giao 02 con chung cho ông S1 tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, bà S không phải cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét; về án phí: bà S phải nộp án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền, quan hệ tranh chấp: Bà Thạch Thị S khởi kiện yêu cầu được ly hôn, tranh chấp quyền nuôi con với ông Võ Thanh S1; bị đơn ông S1 có nơi cư trú tại xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long. Do đó, vụ án có quan hệ pháp luật là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Trà Ôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Nguyên đơn bà Thạch Thị S và bị đơn ông Võ Thanh S1 đều có yêu cầu vắng mặt. Căn cứ vào các Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử giải quyết vắng mặt các đương sự này.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của bà Thạch Thị S, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Thạch Thị S và ông Võ Thanh S1 kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long vào ngày 13/01/2014 nên hôn nhân giữa bà S và ông S1 là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận.

Bà S và ông S1 đều thừa nhận trong đời sống hôn nhân, vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2019; bà S khởi kiện yêu cầu được ly hôn với ông S1 và được ông S1 đồng ý. Căn cứ vào Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà S.

[2.2] Về con chung, cấp dưỡng nuôi con: Bà S và ông S1 thừa nhận có 02 con chung tên Võ Thạch L, sinh ngày 10/10/2009 và Võ Thạch L1, sinh ngày 15/02/2011 và do ông S1 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng từ khi vợ chồng sống ly thân cho đến nay.

Xét, bà S tự nguyện giao 02 con chung cho ông S1 tiếp tục nuôi dưỡng, bà S không phải cấp dưỡng nuôi con và được ông S1 đồng ý. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định giao 02 con chung cho ông S1 tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, bà S không phải cấp dưỡng nuôi con.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Không có yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[2.4] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà S là phù hợp với nhận định trên nên được chấp nhận.

[2.5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà S phải nộp án phí ly hôn theo quy định pháp luật là 300.000đ. Do bà S là người dân tộc, sống ở vùng kinh tế khó khăn và có đơn xin miễn tiền án phí nên miễn toàn bộ tiền án phí cho bà S.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 147, 227, 228, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng Điều 56, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Thạch Thị S.

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho bà Thạch Thị S được ly hôn với ông Võ Thanh S1.

1.2. Về con chung, cấp dưỡng nuôi con: Giao 02 con chung tên Võ Thạch L, sinh ngày 10/10/2009 và Võ Thạch L1, sinh ngày 15/02/2011 cho ông Võ Thanh S1 tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng. Bà Thạch Thị S không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

1.3. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Miễn tiền án phí cho bà Thạch Thị S.

3. Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Án xử công khai sơ thẩm, Tòa án báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng những đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ tại nơi cư trú theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Trà Ôn;
- Chi Cục THADS huyện Trà Ôn;
- UBND xã Tân Mỹ, huyện Trà Ôn
(Giấy CNKH số 06 ngày 13/01/2014);
- Các đương sự;
- Lưu HS; VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thành Luân